ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 92/2002/QĐ-UB	*TP. Hồ Chí Minh ngày 14 tháng 8 năm 2002.*

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Về phân công Quản lý Nhà nước đối với các Hội quần chúng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

****

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

- Căn cứ Luật số 102/SL/L.004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 của Chủ tịch Nước về quyền thành lập Hội;

- Căn cứ Nghị định số 258/TTg ngày 14 tháng 6 năm 1957 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật số 102/SL/L-004 ngày 20 tháng 5 năm 1957;

- Căn cứ Chỉ thị số 42/CT-TW ngày 06 tháng 10 năm 1998 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;

- Căn cứ Chỉ thị số 01/CT ngày 05 tháng 01 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;

- Căn cứ Thông tri số 05-TT/TU ngày 05 tháng 6 năm 2001 của Ban Thường vụ Thành ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng;

- Căn cứ Quyết định số 4310/QĐ-UB-NCVX ngày 20 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Sở, cơ quan ngang Sở thuộc Ủy ban nhân dân thành phố;

- Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 65/TCCQ ngày 11 tháng 6 năm 2002;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Những quy định chung:

1- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và công tác Quản lý Nhà nước đối với các Hội quần chúng nhằm đảm bảo cho các Hội quần chúng hoạt động có

hiệu quả, theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đúng điều lệ Hội, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế-xã hội đất nước và của thành phố.

2- Đối tượng quản lý Nhà nước quy định trong quyết định này bao gồm:

2.1- Các Hội quần chúng được Ủy ban nhân dân thành phố ra quyết định thành lập theo Luật số 102/SL-L.004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 về quyền lập Hội và chỉ thị số 01/CT ngày 05 tháng 01 năm 1989 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Thủ tướng Chính phủ) về quản lý tổ chức và hoạt động của các Hội quần chúng.

2.2- Các Hội quần chúng đã được thành lập trên địa bàn quận-huyện, phường-xã, thị trấn theo hệ thống từ Trung ương đến cơ sở.

Điều 2.- Giao trách nhiệm cho Giám đốc các Sở-ngành thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã, thị trấn quản lý về mặt Nhà nước đối với các Hội quần chúng hoạt động thuộc lĩnh vực và trong phạm vi địa bàn nêu tại điểm 2, điều 1 quyết định này (có danh sách kèm theo).

Điều 3.- Nhiệm vụ quản lý Nhà nước đối với các Hội quần chúng của các Sở-ngành thành phố và Ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã, thị trấn :

3.1- Nghiên cứu và có ý kiến đề xuất về việc thành lập, giải thể Hội theo quy định của pháp luật. Theo dõi quá trình vận động thành lập Hội và phối hợp với Hội chuẩn bị nhân sự lãnh đạo chủ chốt của Hội. Đới với Ủy ban nhân dân phường-xã, thị trấn có trách nhiệm xem xét, cấp giấy phép thành lập hoặc đình chỉ hoạt động các hội có tính chất tương tế, phúc lợi trong phạm vi phường-xã, thị trấn.

3.2- Cung cấp thông tin cần thiết về chính sách, pháp luật, về phương hướng, quy hoạch, kế hoạch, chương trình phát triển của ngành, lĩnh vực, tạo điều kiện thuận lợi để các Hội tham gia các chương trình phát triển kinh tế-xã hội của thành phố.

3.3- Thu thập ý kiến của Hội đóng góp với Đảng, với Nhà nước trong quá trình xây dựng và thực hiện các chính sách, nhiệm vụ công tác của ngành và địa phương.

3.4- Khi cần thiết, phối hợp với ngành Tài chính tổ chức kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài chính của Hội theo mục đích Hội đề ra.

3.5- Phối hợp với Ban Tổ chức Chính quyền thành phố hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các Hội trong việc chấp hành pháp luật và thực hiện điều lệ Hội; đề xuất biện pháp xử lý đối với các vi phạm của Hội (nếu có);

3.6- Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý Hội thuộc lĩnh vực và trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (thông qua Ban Tổ chức Chính quyền thành phố).

Điều 4.- Ban Tổ chức Chính quyền thành phố có trách nhiệm tham mưu giúp Ủy ban nhân dân thành phố :

4.1- Xem xét, thẩm định hồ sơ xin phép thành lập, giải thể, phê duyệt điều lệ, công nhận Ban Chấp hành và kiến nghị việc xử lý vi phạm của Hội, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét quyết định.

4.2- Định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý Hội ở thành phố báo cáo Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ, Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 6.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Giám đốc các Sở-ngành thành phố có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 6
- Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ
- Văn phòng Chính phủ
- TT/TU và các Ban của Đảng
- TT. HĐND/TP và các Ban
- Thường trực UBND/TP
- UBMTTQ/TP và các Đoàn thể
- Viện Kiểm sát nhân dân TP
- Tòa án nhân dân thành phố
- Ban TCCQ thành phố (2b)
- Báo, Đài thành phố
- VPHĐ-UB : Các PVP
- Các Tổ NCTH
- Lưu (VX-T)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Tài

DANH SÁCH PHÂN CÔNG NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC HỘI QUẦN CHÚNG CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

(Ban hành kèm theo quyết định số 92/2002/QĐ-UB
ngày 14 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố)

****

1- Sở Khoa học-Công nghệ và Môi trường thành phố

1. Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng thành phố
2. Hội Hóa học thành phố
3. Hội Hợp tác các phòng thí nghiệm thành phố
4. Hội Khoa học quản lý kinh tế thành phố
5. Hội Nước và môi trường nước thành phố
6. Hội Địa lý - địa chất thành phố
7. Hội Sinh học thành phố
8. Hội Thư viện - tư liệu - thông tin khoa học kỹ thuật thành phố
9. Hội Tin học thành phố
10. Hội Toán học thành phố
11. Hội Vật lý thành phố
12. Hội Cơ học thành phố

2- Sở Giao thông công chánh thành phố

1. Hội Cầu đường - cảng thành phố
2. Hội Ô tô và thiết bị động lực thành phố

3- Sở Công nghiệp thành phố

1. Hội Cơ khí thành phố
2. Hội Khoa học công nghệ tự động thành phố
3. Hội Vô tuyến điện tử thành phố
4. Hội Da giày thành phố
5. Hội Dây và cáp điện thành phố
6. Hội Điện tử và công nghệ thông tin thành phố
7. Hội Hóa mỹ phẩm thành phố
8. Hội Dệt may thêu đan thành phố

9. Hội Cao su và nhựa thành phố

10. Hội Mỹ nghệ và chế biến gỗ thành phố

11. Hội Doanh nghiệp cơ khí-điện thành phố

4- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố

1. Hội Làm vườn thành phố

2. Hội Hoa lan - cây cảnh thành phố

3. Hội Khoa học kỹ thuật Lâm nghiệp thành phố

4. Hội Sinh vật cảnh thành phố

5- Sở Tài chánh-Vật giá thành phố

1. Hội Kế toán thành phố

6- Sở Xây dựng thành phố

1. Hội KHKT xây dựng thành phố

2. Hội Quy hoạch phát triển đô thị thành phố

3. Hội Doanh nghiệp xây dựng thành phố

4. Hội Kiến trúc sư thành phố

7- Sở Văn hóa và Thông tin thành phố

1. Hội Nhà văn thành phố

2. Hội Mỹ thuật thành phố

3. Hội Điện ảnh thành phố

4. Hội Sân khấu thành phố

5. Hội Âm nhạc thành phố

6. Hội Nhiếp ảnh thành phố

7. Hội Nghệ sĩ múa thành phố

8. Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thành phố

9. Hội Nhà báo thành phố

10. Hội Quảng cáo thành phố

11. Hội nghiên cứu dịch thuật thành phố

12. Hội khoa học lịch sử thành phố

13. Hội Dân tộc học thành phố

8- Sở Tư pháp thành phố

1. Thành Hội Luật gia

9- Sở Thể dục-Thể thao thành phố

1. Liên đoàn bóng bàn thành phố

2. Liên đoàn bóng rổ thành phố
3. Liên đoàn bóng chuyền thành phố
4. Liên đoàn bóng đá thành phố
5. Liên đoàn cờ thành phố
6. Liên đoàn võ thuật thành phố
7. Liên đoàn điền kinh thành phố
8. Liên đoàn quần vợt thành phố
9. Liên đoàn thể thao dưới nước thành phố
10. Liên đoàn cầu lông thành phố
11. Liên đoàn cử tạ - thể hình thành phố
12. Liên đoàn thể dục thành phố
13. Liên đoàn Bowling thành phố
14. Liên đoàn xe đạp mô tô thể thao thành phố

10- Sở Y tế thành phố

1. Hội Y dược học thành phố
2. Hội Đông y thành phố
3. Hội Chữ thập đỏ thành phố
4. Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo thành phố
5. Hội truyền thống Phạm Ngọc Thạch
6. Hội Nha công thành phố

11- Sở Giáo dục-Đào tạo thành phố

1. Hội Nghiên cứu và giảng dạy văn học thành phố
2. Hội Tâm lý giáo dục thành phố
3. Hội Bảo trợ dạy môn Hoa văn thành phố
4. Hội Khuyến học thành phố
5. Hội Ngôn ngữ học thành phố

12- ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em thành phố

1. Hội Bảo trợ trẻ em thành phố
2. Hội Kế hoạch hóa gia đình thành phố

13- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội thành phố

1. Hội Người mù thành phố
2. Hội Phụ nữ từ thiện thành phố
3. Hội Phước thiện Sàigòn thành phố

4. Hội Bảo trợ người tàn tật và trẻ em mồ côi thành phố

5. Câu lạc bộ truyền thống kháng chiến thành phố

6. Ban Liên lạc cựu tù chính trị và tù binh thành phố

14- Sở Thương mại thành phố

1. Hội Mỹ nghệ kim hoàn thành phố

2. Hội Lương thực-thực phẩm thành phố

15- Sở Địa chính-Nhà đất thành phố

1. Hội trắc địa bản đồ thành phố

16- Ủy ban nhân dân quận-huyện, phường-xã, thị trấn quản lý Nhà nước các Hội quần chúng trên địa bàn như : Hội chữ thập đỏ, Hội người mù, Hội luật gia, Hội đông y, Hội khuyến học, Hội làm vườn, Hội sinh vật cảnh, Hội người cao tuổi, Hội Liên hiệp Thanh niên.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

DANH MỤC CÁC PHÒNG CHUYÊN MÔN VÀ CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP TRỰC THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN - HUYỆN

(ban hành kèm theo Quyết định số 91/2002/QĐ-UB
ngày 12 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân thành phố)

****

I. Các phòng chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện:

1. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (bao gồm Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Y tế, Thi đua, Tôn giáo);

2. Phòng Tổ chức Chính quyền;

3. Thanh tra;

4. Phòng Tư pháp;

5. Phòng Tài chính-Kế hoạch;

6. Phòng Kinh tế;

7. Phòng Quản lý đô thị;

8. Phòng Giáo dục và Đào tạo;

9. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

10. Phòng Văn hóa Thông tin - Thể thao hoặc phòng Văn hóa - Xã hội.

11. Tổ chức lại ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em trên cơ sở hợp nhất ủy ban Dân số - Kế hoạch hoá gia đình và ủy ban bảo vệ - Chăm sóc trẻ em quận - huyện. Biên chế làm công tác dân số-gia đình và trẻ em do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện quyết định trong tổng biên chế được giao.

II. Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện:

1. Trung tâm Văn hóa;

2. Trung tâm Thể dục - Thể thao

3. Trung tâm Dạy nghề (trường Công nhân kỹ thuật - nếu có)

4. Trung tâm Y tế./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ